

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực Tập Cơ sở (*Horticulture & Landscape Design Internship*)

- Mã số học phần: NN565
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 60 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Sinh Lý Sinh Hóa
- Trường: Nông Nghiệp

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết:
- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Giúp sinh viên tiếp xúc với công việc, với môi trường thực tế trước khi ra trường; tổng hợp và hệ thống lại những kiến thức đã học về chuyên ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan.	2.1.2a, b 2.1.3a, b, c 2.2.1 a, b, c
4.2	Rèn luyện kỹ năng chuyên môn về nhân giống và chăm sóc RHQ, thiết kế và bảo dưỡng cảnh quan; kỹ năng lập kế hoạch, vận hành, quản lý và tổ chức công việc khi tiếp xúc thực tế.	2.1.2a, b 2.1.3a, b, c 2.2.1 a, b, c
4.3	Nâng cao kỹ năng tư duy, làm việc khoa học, làm việc độc lập hoặc theo nhóm, hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng.	2.2.2b
4.4	Có tinh thần trách nhiệm cao, nhân nại, ý thức kỷ luật tốt, tác phong công nghiệp. Thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, nghiêm túc, nhiệt tình, trung thực, chính xác và chuẩn mực.	2.3b

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm vững những kiến thức đã học thuộc các môn học chuyên ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	4.1	2.1.2a, b 2.1.3a, b, c 2.2.1 a, b, c
CO2	Tổng hợp, phân tích, đánh giá và thảo luận về kiến thức đã học so với thực tế.	4.1	2.1.2a, b 2.1.3a, b, c

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
			2.2.1 a, b, c
	Kỹ năng		
CO3	Vận dụng, liên hệ các kiến thức đã học vào thực tế sản xuất RHQ và thiết kế cảnh quan	4.2	2.1.2a, b 2.1.3a, b, c 2.2.1 a, b, c
CO4	Phân tích và đánh giá thuận lợi và khó khăn về cơ sở sản xuất, công ty thiết kế và bảo dưỡng cảnh quan như trang thiết bị, đầu tư, vận hành và quản lý.	4.2	2.1.2a, b 2.1.3a, b, c 2.2.1 a, b, c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có tinh thần hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả và tích cực; có khả năng thuyết trình, phân tích, tổng hợp, phản biện.	4.3	2.2.2b
CO6	Có ý thức trách nhiệm với các hành vi của bản thân (Trung thực, nhiệt tình, năng động và sáng tạo,...) trong các hoạt động học tập.	4.4	2.3b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần: Môn học giúp sinh viên tiếp xúc với công việc, với môi trường thực tế trước khi ra trường. Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ và thực hành tại các cơ sở sản xuất, công ty thiết kế và bảo dưỡng cảnh quan. Tại đây sinh viên tham gia hoạt động cùng với cơ sở, công ty; thực hiện, quan sát, ghi nhận lại kinh nghiệm, tổ chức, vận hành, và quản lý,...Sau đó tổng hợp, phân tích, đánh giá và thảo luận về kiến thức đã học so với thực tế.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Sinh viên tham gia một trong hai lựa chọn sau:

- **Lựa chọn 1:** đáp ứng yêu cầu cơ bản của môn học. Trong lựa chọn này, sinh viên được hỗ trợ chi phí đi lại và tự chi trả chi phí bảo hiểm, ăn ở nơi thực tập.

- **Lựa chọn 2:** đáp ứng yêu cầu cơ bản và nâng cao của môn học. Trong lựa chọn này, sinh viên được hỗ trợ một phần chi phí đi lại và phải tự chi trả chi phí bảo hiểm, ăn ở nơi thực tập và chi phí đi lại, tham quan phát sinh thêm... Vận động doanh nghiệp có khả năng hỗ trợ kinh phí cơ bản sinh hoạt trong thời gian thực tập thực tế.

7.1. Lựa chọn 1: Thực tập thực tế tại các cơ sở.

Địa điểm thực tập: các địa điểm tại các tỉnh gần TP. Cần Thơ. Thời gian thực tập 3 tuần (học kỳ hè)

TT	Nội dung	Số ngày	CĐR HP
Nội	Giai đoạn chuẩn bị	1	CO1, CO5, CO6

dung 1	- Giới thiệu về môn học (mục tiêu, tiến trình, đánh giá) - Mô tả các tiêu chí để chọn địa điểm và nội dung thực tập		
Nội dung 2	Chuẩn bị địa điểm thực tập - Giảng viên liên hệ địa điểm và xác định nội dung thực tập cho SV - thông báo rộng rãi cho sinh viên - Sinh viên chủ động chọn điểm và nội dung thực tập (nếu có thể) - sinh viên đăng ký với giảng viên phụ trách	2	CO1, CO5, CO6
Nội dung 3	Phân công địa điểm và nội dung thực tập - Phân công địa điểm và nội dung thực tập cho SV - Phân công giảng viên trợ giúp	1	CO1, CO5, CO6
Nội dung 4	Chuẩn bị kế hoạch thực tập - Sinh viên xây dựng kế hoạch thực tập - Giảng viên xác nhận nội dung và kế hoạch thực tập của sinh viên	2	CO1, CO5, CO6
Nội dung 5	Giai đoạn thực hiện, sinh viên: - Mô tả phần việc và thực hiện công việc cụ thể tại cơ sở thực tập theo kế hoạch đã được thống nhất. - Xử lý số liệu và thông tin - Viết và trình bày báo cáo	15	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

7.2. Lựa chọn 2: Thực tập thực tế tại các cơ sở trồng rau, hoa, quả và cây xanh, cây cảnh xa TP. Cần Thơ

Địa điểm thực tập: các địa điểm xa TP. Cần Thơ. Thời gian thực tập: 4 tuần (học kỳ hè).

TT	Nội dung	Số ngày	CDR HP
Nội dung 1	Bao gồm các lựa chọn ở nội dung 1	21	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nội dung 2	Thử nghiệm và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn	7	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

Cán bộ hướng dẫn giảng giải, thảo luận và giải thích để sinh viên hiểu yêu cầu của thực tập. Liên hệ địa điểm thực tập, lập danh sách, xác nhận nội dung và kế hoạch thực tập của sinh viên. Kiểm tra và nhận xét quá trình thực tập của sinh viên. Hướng dẫn sinh viên thực hiện các báo cáo chủ đề của nhóm sau khi đi thực tập thực tế.

Tại các điểm thực tập sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện công việc theo kế hoạch đã được thống nhất. Cán bộ cơ sở hướng dẫn, kiểm tra và nhận xét quá trình thực tập của sinh viên.

Sinh viên chủ động chọn điểm và nội dung thực tập (nếu có thể) - đăng ký với giảng viên phụ trách, thực hiện công việc cụ thể tại cơ sở thực tập theo kế hoạch đã được thống nhất. Xử lý số liệu và thông tin, viết và trình bày báo cáo.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự 100% giờ thực tập và báo cáo kết quả.
- Trước khi đi thực tế: sinh viên phải tự hệ thống lại các kiến thức về sâu bệnh, phân bón, nhân giống và kỹ thuật trồng các loại hoa & các loại cây cảnh...
- Thực hiện, quan sát, thực hiện, quan sát, ghi nhận lại kinh nghiệm, tổ chức, vận hành, và quản lý,...Sau đó tổng hợp, phân tích, đánh giá và thảo luận về kiến thức đã học so với thực tế. Ngoài ra, cũng tìm hiểu thêm về các kỹ thuật mới đang được ứng dụng trong sản xuất để tích lũy thêm kiến thức.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Học phần được đánh giá bằng cách: các sinh viên sau khi **thực tập** tại các cơ sở về sẽ viết bài báo cáo liên quan đến những vấn đề thực tế như kinh nghiệm, tổ chức, vận hành, và quản lý,...

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm báo cáo seminar	Tham gia đầy đủ buổi báo cáo Trình bày bằng Powerpoint	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
2	Điểm bài viết	Theo hướng dẫn viết luận văn	50%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

10.2. Cách tính điểm

Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Cây cảnh hoa Việt Nam (Trừ họ Phong lan Orchidaceae): Ornamental plants and flowers in Viet Nam / Trần Hợp.- Hà Nội:	MON.012742

Nông Nghiệp, 1993 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / H466	
[2] Giáo trình Sinh lý thực vật/ Lê Văn Hòa - Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2005 Số thứ tự trên kệ sách: 571.2/ H401	NN.010690, NN.010691, NN.0106902
[3] Giáo trình kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh / Đặng Phương Trâm - Cần Thơ: Trường đại học Cần Thơ, 2005 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / Tr120	MOL000925, MOL000926, MOL000927, MON.031744, MON.031750, MON.031750 NN.014598, NN.01459, NN.014600, NN.014601, NN.014602, NN.014603, NN.014604, NN.014605, NN.014606, NN.014607
[4] Giáo trình côn trùng nông nghiệp - Phần B- Côn trùng gây hại cây trồng chính ở Đồng bằng sông Cửu Long/ Nguyễn Văn Huỳnh, Lê Thị Sen - Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2004. Số thứ tự trên kệ sách: 632.7/ H531	MOL.019335, MOL.019337, MOL.019338, MON.038761, NN.014542, NN.014543, NN.014544, NN.014545, NN.014546, NN.014548, NN.014549, NN.014550, NN.014551, NN.014767
[5] Sinh lý học thực vật : Giáo trình dùng cho sinh viên khoa Sinh học, Trường đại học khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội / Vũ Văn Vụ (chủ biên); Vũ Thanh Tâm, Hoàng Minh Tuấn - Hà Nội: Giáo Dục, 1997 Số thứ tự trên kệ sách: 571.2 / V500/1997	MOL.014868, MOL.014870, MON.108217
[6] Nhận diện dịch hại phổ biến trên hồng, cúc, mai và vạn thọ tại Sa Đéc, Đồng Tháp : Tài liệu tập huấn - Nguyễn Thị Thu Cúc và Trần Thị Thu Thủy - Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2008 Số thứ tự trên kệ sách: 635.92 / Tr561	NN.011553
[7] Lưu Chí Tùng. 2009. Phương pháp trồng 100 loài hoa trong chậu.- Thành phố Hồ Chí Minh: Mỹ Thuật, 2009 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / T513	MON.038517
[8] Hoa cây cảnh trong kiến trúc gia thất / Trần hợp - Hà Nội: Nhà xuất bản Hà Nội, 1997 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / H466	MON.038516

[9] Nghệ thuật cây hoa - Cây thế - Cây cảnh / Như Mạo. Hà Nội: VHTT, 2000 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / Nh550	MOL.003614, MOL.003618, MON.109417
[10] Phòng trừ sâu bệnh hại cây cảnh / Trần Văn Mão - H.: Nông Nghiệp, 2002. Số thứ tự trên kệ sách: 635.92 / M108	MOL.003640, MOL.003643, MON.109404
[11] Kỹ thuật trồng và tạo dáng cây cảnh / Biên soạn Vương Trung Hiếu - Thành phố Hồ Chí Minh: Trẻ, 2007 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / K600	MOL.019145
[12] Kỹ thuật trồng và ghép mai / Huỳnh Văn Thới. Hà Nội: Trẻ, 2005. Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / Th462	MOL.038559, MOL.038560, MON.013758
[13] Hoa và cây cảnh / Đào Mạnh Khuyến - Hà Nội: Văn hóa Dân tộc, 1996 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / Kh527	MT.004736, NN.003791, NN.003794, NN.003797
[14] Nghệ thuật trồng hoa kiểng bốn mùa / Thiên Kim - Hà Nội: Mỹ thuật, 2009 Số thứ tự trên kệ sách: 635.9 / Th305	NN.016216, NN.016219, NN.016222

12. Hướng dẫn sinh viên tự học: sinh viên nghiên cứu tài liệu tham khảo và thực hiện công việc cụ thể theo kế hoạch đã thống nhất.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 9 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Lê Văn Vàng

TRƯỞNG KHOA


Phạm Phước Nhân